

Bản án số: 35/2020/HSST

Ngày: 24/02/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Phạm Đức Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Nam Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HSST ngày 03/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn T**; Sinh ngày 31 tháng 3 năm 1983.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương; tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Đinh Tuấn Th, sinh năm 1954 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ: Lý Thị Tg, sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Có 01. Tại bản án số 333 ngày 26/11/2015 bị xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án phạt tù xong ngày 26/11/2017.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 50 ngày 17/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh TH bị xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đã chấp hành xong phần án phí.

+ Tại bản án số 187 ngày 16/12/2002 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH bị xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đã chấp hành xong phần án phí.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH . Bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2019 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

**\* Bị hại:** 1. Anh Chu Minh Tc, sinh năm 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: Xóm Suối Bén, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TH

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: Thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh HY

2. Anh Nông Văn Hưởng, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: Tổ 11, phường Quang Trung, thành phố TH, tỉnh TH

**\* Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Cư trú: Tổ 12, phường Cam Giá, TP TH, tỉnh TH

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Để có tiền tiêu sài cá nhân và đánh bạc qua mạng Internet, trong tháng 10/2019, Đình Văn T đã thực hiện 02 (hai) vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cụ thể như sau:

#### **Vụ thứ nhất:**

Khoảng đầu tháng 10/2019, Đình Văn T đến thuê trọ tại dãy nhà trọ của ông Trần Văn Đức tại tổ 10, phường Quang Vinh, thành phố TH. Trong thời gian này, T có quen biết anh Chu Minh Tc (sinh năm 1999, HKTT: Xóm Suối Bén, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TH (là người ở cùng dãy thuê trọ), và thường mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 20E1-253.68 của anh Tc để sử dụng. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/10/2019, khi đang ở phòng trọ thì T nhận được điện thoại của bạn là Phạm Văn H, quê ở Bắc Giang (không rõ nhân thân, lai lịch) nói Hải đang ở thành phố TH. Do không có tiền nhưng muốn mời bạn ăn uống và có tiền tiêu sài nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Tc. T đi sang phòng trọ của anh Tc nói dối anh Tc

cho T mượn xe để đi ăn đêm nhưng thực tế khi nhận được xe thì T sẽ mang đi cầm cố để lấy tiền. Vì đã nhiều lần cho mượn xe và tin tưởng T nên anh Tc đã đồng ý và giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 20E1-253.68 cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến quầy cầm đồ “Hoàng Phúc” tại khu vực xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố TH cầm cố cho anh Phạm Văn Hg (sinh năm 1993, HKTT: Thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh HY) lấy số tiền 8.000.000 đồng (T nhận số tiền 7.400.000 đồng). T nói với anh Hùng chiếc xe trên là tài sản của em T. Anh Hg đồng ý cho T vay tiền và T tự nguyện để xe mô tô trên lại làm tin, T hẹn ngày hôm sau phải đưa giấy đăng ký của chiếc xe trên cho anh Hùng. Sau khi có tiền, T gặp và đưa H đi ăn, hát karaoke hết số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) sau đó cho Hải số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền còn lại T đi mua thẻ và nạp vào tài khoản game hết. Đến sáng ngày 14/10/2019, anh Thc yêu cầu T trả xe mô tô thì T nói dối anh Thc là T đi xe không đội mũ bảo hiểm nên bị Công an thành phố TH tạm giữ. Để lấy được đăng ký xe đưa cho anh Hùng như đã hứa, T nói dối anh Thc đưa giấy đăng ký chiếc xe mô tô để T xuất trình với Cơ quan Công an, do tin tưởng T nên anh Tc đã đưa giấy đăng ký xe mô tô cho T. Sau đó T đã mang giấy đăng ký xe nêu trên đưa cho anh Hùng tại quầy cầm đồ Hoàng Phúc. Một ngày sau do anh Thc hỏi nhiều nên T đã nói với anh Tc là mang xe mô tô trên đi cầm cố và hiện chưa có tiền để lấy xe ra trả anh Tc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 319/HĐĐGTS ngày 27/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, BKS: 20E1-253.68, số khung: 3240GY014983, số máy: E3X9E040234, có giá trị: 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

### **Vụ thứ hai:**

Sau khi biết T mang xe của mình đi cầm cố, anh Tc nhiều lần yêu cầu T mang trả xe nhưng do không có tiền nên T đã nghĩ ra việc nói dối anh Tc để anh Tc tin tưởng và giao tiền, tài sản cho T. Sau khi có tiền, T sẽ mang đi đánh bạc qua mạng Internet, nếu thắng bạc, T sẽ có tiền chuộc xe cho anh Tc. Ngày 16/10/2019, T nói dối với anh Tc là còn thiếu số tiền 1.000.000 đồng nữa để chuộc được xe nên anh Tc đã tin tưởng đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng, T đã mang đi tiêu sài cá nhân và đánh bạc hết. T còn đưa anh Tc xuống nhà bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1962, HKTT: tổ 13, phường Cam Giá, thành phố TH, là mẹ của bạn T), để vay tiền (thực tế T không hề hỏi vay được tiền, mục đích chỉ để anh Tc tin T đã hỏi vay được tiền). Một ngày sau đó anh Tc có hỏi T về việc chuộc xe thì T bảo để cho T sắp xếp. Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 21/10/2019, T sang phòng trọ của anh Tc, nói dối anh Tc đã vay được tiền để chuộc xe nhưng còn thiếu vài triệu đồng (thực tế khi đó T không có tiền cũng không vay được tiền của ai và không được ai hứa hẹn cho vay tiền) nếu anh Tc có tiền hoặc tài sản thì đưa cho T, T sẽ

đi cầm cố lấy tiền chuộc xe cho anh Tc. Anh Tc có hỏi T là chắc chắn chuộc được xe về cho anh Tc không thì T trả lời là chắc chắn chuộc được xe. Do tin lời hứa hẹn của T và không còn tiền nên anh Tc đã đưa chiếc Ipad Gen của mình cho T để T mang đi cầm cố lấy tiền chuộc xe mô tô về. Sau đó, T mang chiếc Ipad đến cửa hàng điện thoại Xuân Hương tại cổng phụ Đại học Sư phạm TH do anh Nông Văn Hng, (sinh năm 1985, HKTT: tổ 11, phường Quang Trung, thành phố TH) làm chủ, cầm cố cho anh Hng lấy số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng số tiền trên T không chuộc xe cho anh Tc mà đã sử dụng để đánh bạc qua mạng Internet và thua hết. Đến ngày 23/10/2019, biết T đã lừa dối và chiếm đoạt tài sản của mình nên anh Tc đã trình báo sự việc đến Công an phường Quang Vinh, thành phố TH để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 319/HĐĐGTS ngày 27/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP TH kết luận: 01 (Một) chiếc Ipad Gen màu xám, số IMEI: 355807080615833, có giá trị: 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai nhận của Đinh Văn T phù hợp với lời khai của người bị hại anh Chu Minh Tc, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án .

Trách nhiệm dân sự: Anh Chu Minh Tc yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Hùng yêu cầu Đinh Văn T bồi thường số tiền 8.000.000đ; anh Nông Xuân Hng yêu cầu T bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Giai đoạn xét xử bị hại anh Chu Minh Tc có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Anh Nông Xuân Hng yêu cầu T bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

#### **Vật chứng của vụ án:**

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, BKS: 20E1-253.68, số khung: 3240GY014983, số máy: E3X9E040234 mang tên Chu Minh Tc và đăng ký xe mô tô mang tên anh Chu Minh Tc; 01 (Một) chiếc Ipad Gen màu xám, số IMEI: 355807080615833. Hiện đã được thu hồi và trả lại cho anh Tc để quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT- VKSNDTPTN ngày 31/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố Đinh Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Văn T từ 24 đến 30 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, BKS: 20E1-253.68, số khung: 3240GY014983, số máy: E3X9E040234 mang tên Chu Minh Tc và đăng ký xe mô tô mang tên anh Chu Minh Tc; 01 (Một) chiếc Ipad Gen màu xám, số IMEI: 355807080615833. Hiện đã được thu hồi và trả lại cho anh Tc để quản lý, sử dụng.

- Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Giai đoạn xét xử bị hại anh Chu Minh Tc đã nhận lại tài sản, có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nên đề nghị không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng cho anh Nông Xuân Hưởng.

- Truy thu số tiền 1.000.000 đồng và 8.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, đã tiêu sài cá nhân hết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, không có ý kiến tranh luận gì lại đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm, bị cáo được nói lời sau cùng, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Văn T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Đinh Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Chu Minh Tc là 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, BKS: 20E1-253.68, số khung: 3240GY014983, số máy: E3X9E040234 mang tên Chu Minh Tc và đăng ký xe mô tô mang tên anh Chu Minh Tc; 01 (Một) chiếc Ipad Gen màu xám, số IMEI: 355807080615833. với tổng giá trị tài sản là: 19.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

**Nội dung điều 174 Bộ luật hình sự quy định:**

***“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”***

[2]. Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây mất lòng tin vào quần chúng nhân dân. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuy được xóa án tích đối với 02 bản án trên nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 333 ngày 26/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án phạt tù xong ngày 26/11/2017, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhiều lần*” và “*tái phạm*” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải lần nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội

một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt của vị đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp và cần được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về khoản tiền 2.500.000 đồng anh Nông Xuân Hng đã mua chiếc điện thoại Ipad của bị cáo, đến nay bị cáo chưa bồi thường, anh Hưởng đề nghị bị cáo phải bồi thường khoản tiền trên, bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Hưởng, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nông Xuân Hg số tiền 2.500.000 đồng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Về số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của anh Chu Minh Tc, bị cáo đã đem chiếc xe mô tô của anh Tc được đi cầm cố để lấy 8.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, do vậy áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS cần truy thu của bị cáo số tiền 9.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

[8]. Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, còn có Phạm Văn Hi (không rõ nhân thân, lai lịch) được T cho số tiền 1.800.000 đồng (là tiền T cầm cố xe mô tô của anh Chu Minh Tc), T khai anh Hi không biết số tiền trên là do phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Phạm Văn H, anh Nông Xuân Hng có hành vi cho vay và cầm cố chiếc xe mô tô và chiếc ipad, cả hai đều không biết đây là tài sản do Đinh Văn T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xử lý hình sự đối với hành vi trên.

Đối với hành vi đánh bạc qua mạng Internet Đinh Văn T khai không nhớ số tài khoản và mật khẩu để thực hiện, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Ngày 16/10/2019, tại tổ 10, phường Quang Vinh, thành phố TH, Đinh Văn T còn có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng của anh Tc. Do hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, không cấu thành tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên Cơ quan Công an thành phố TH đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn T về hành vi trên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Về quyền kháng cáo; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

1. Xử phạt: Đinh Văn T: **24** ( Hai mươi bốn ) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nông Văn Hng số tiền là: 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu của bị cáo số tiền 9.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn

đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TH.
- Bị cáo; LS bào chữa cho BC
- Bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**TAND TP. TH  
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*TH, ngày 27 tháng 6 năm 2018*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi..... giờ.....ngày 27 tháng 6 năm 2018

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Dung

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2018/TLST - HS ngày 06 tháng 04 năm 2018 đối với:

**Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Thủy, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1960**

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 04, phường Quang Vinh, TP TH, tỉnh TH;

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích Thủy phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3.

**2. Về điều luật áp dụng :** Căn cứ vào điểm e, khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999, điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015;

Kết quả biểu quyết 3/3.

**3. Về mức hình phạt:** Xử phạt: Nguyễn Thị Bích Thủy **26** (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

\* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

**4. Về các vấn đề khác:**

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền 85.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày ..... tháng .... năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TH.
- Bị cáo; LS bào chữa cho BC
- Bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**